TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày: 25/04/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Út

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Qúy

2. Ông Nguyễn Việt Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 04 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Nguyễn Quốc T; sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 224/13 Đường B, Phường 3, quận T11, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 224/13 Đường B, Phường 3, quận T11, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông: Trần Quang T1, sinh năm 1967 và bà: Nguyễn Thị Hoà H, sinh năm 1970; vợ: Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1989; con: có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự : không; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 18/8/2022;

- *Bị hại:* Ông Lê Anh H, sinh năm 1985; địa chỉ: 104 Đường số B1, phường 16, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. *(vắng mặt).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH MTV vận chuyển hàng X

Địa chỉ trụ sở: 224/13 Đường B, Phường 3, quận T11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Trần Nguyễn Quốc T, sinh năm 1994 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01 năm 2021, ông Hoàng Nguyễn Tuấn A (quen biết với T qua Zalo) giới thiệu ông Lê Anh H được gặp T để đăng ký học lái xe ô tô. Ngày 22/01/2021, T hẹn gặp ông H tại số 224/13 Đường B, Phường 3, quận T11, Thành phố Hồ Chí Minh thỏa thuận ký hợp đồng dạy lái xe với giá trị 16.000.000 đồng. Ông H phải đưa trước cho T số tiền 10.000.000 đồng, sau khi nhận tiền T sẽ đăng ký lo cho ông H thi lý thuyết, thực hành sát hạch bằng lái xe B2 tại trường X1, quận T11, Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền còn lại là 6.000.000 đồng, Huy sẽ trả sau cho T khi cổng thông tin Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh đăng tin ghi nhận "thông tin giấy phép lái xe của ông H". Thực tế, T không lo được giấy phép lái xe, mục đích muốn chiếm đoạt số tiền 16.000.000 đồng của ông H nên ký Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/01/2021/HĐ đề ngày 22/01/2021. Ngày 24/3/2021, trong quá trình học, ông H cho T biết ông muốn điều khiển xe ô tô về quê vợ tại tỉnh Đắk Nông, T hứa sẽ làm cớ mất giấy phép lái xe để ông H đi về quê, nếu bị công an kiểm tra, ông H xuất trình giấy cớ mất. Ngày 26/3/2021, T truy cập trang web có nội dung "lo giấy phép lái xe không cần thi", lấy số điện thoại trên trang web rồi kết bạn Zalo để giao dịch. Sau khi trao đổi T biết đối tượng (không xác định lai lịch) làm dịch vụ in giấy phép lái xe ô tô hạng B2 giả với giá 7.000.000 đồng/01 giấy phép, đối tượng này yêu cầu T chụp hình chứng minh nhân dân của người cần làm giấy phép lái xe giả gửi qua Zalo, sau khi làm xong sẽ có người đến giao giấy tờ giả và nhận tiền. T điện thoại yêu cầu ông H chụp hình chứng minh nhân dân gửi qua Zalo cho T. Đến tối ngày 26/3/2021, khi đang ở nhà tại số 224/13 Đường B, Phường 3, quận T1, 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) đến giao 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 79021418XXXX tên Lê Anh H, T nhận rồi đưa 7.000.000 đồng cho người thanh niên.

Ngày 27/3/2021, tại trước quán X2 số 49 H1, phường 4, quận T1, T đưa cho ông H giấy phép lái xe giả trên, ông H thắc mắc "tại sao không cần thi sát hạch vẫn có bằng lái", T cho biết "T có nhiều mối quan hệ, khi ông H đăng kí học chỉ cần 01 tuần thì trên trường sẽ cấp bằng", ông H sẽ kiểm tra lại nếu đúng thông tin như T thông báo ông sẽ chuyển số tiền 6.000.000 đồng còn lại cho T. Sau đó, ông H vào trang thông tin điện tử giấy phép lái xe "www.gplx.gov.vn" bấm số giấy phép lái xe nhưng không hiển thị thông tin. Ông H liên lạc với T nhưng không được nên đã nhờ ông Hoàng Nguyễn Tuấn A làm đơn tố cáo gửi

đến Công an về hành vi đưa giấy phép lái xe giả. Ngày 14/8/2022, T bị Công an quận Tân Bình mời về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, Trần Nguyễn Quốc T thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả lừa đảo chiếm đoạt 10.000.000 đồng của ông Lê Anh H như đã nêu trên, phù hợp lời khai bị hại và các chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định số 6248/KLGĐ-TT ngày 09/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Trên "Hợp đồng dịch vụ pháp lý" số 22/01/2021/HĐ đề ngày 22/01/2021 chữ ký mang tên Trần Nguyễn Quốc T do cùng một người ký, viết ra; Hình dấu tròn "Công ty TNHH MTV vận chuyền hàng X M.S.D.N: 031469XXXX-C.T.T.NHH Q. TÂN BÌNH TP. HỒ CHÍ MINH" được đóng ra từ con dấu tròn dùng làm mẫu so sánh.

Kết luận giám định số 5908/KLGĐ-TT ngày 11/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Giấy phép lái xe số 79021418XXXX đề ngày 22/3/2021 mang tên Lê Anh H là giả. Đồng thời tại Công văn số 13967/SGTVT-SH ngày 26/12/2022, Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh trả lời: không cấp 01 giấy phép lái xe số 79021418XXXX ngày 22/3/2021 cho ông Lê Anh H, sinh ngày 11/9/1985, địa chỉ: 104 Đường số B1, phường 16, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vật chứng của vụ án:

- 01 giấy phép lái xe số "79021418XXXX và 01 hợp đồng dịch vụ pháp lý số 22/01/2021/HĐ ngày 22/01/2021 của Công ty TNHH MTV vận chuyền hàng X; địa chỉ 224/13 Đường B, Phường 3, quận T1.

- 01 con dấu của "Công ty TNHH MTV vận chuyền hàng X M.S.D.N: 031469XXXX-C.T.T.NHH Q. TÂN BÌNH TP. HỒ CHÍ MINH".

Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Lê Anh H đã nhận 10.000.000 đồng do bị cáo Trần Nguyễn Quốc T bồi thường, không còn yêu cầu khác.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS-TB ngày 09 tháng 03 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trần Nguyễn Quốc T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị

cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt của 02 tội từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm tù giam.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo qui định pháp luật.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án dành cho bị cáo.

Bị cáo T đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV vận chuyển hàng X yêu cầu được nhận lại con dấu của công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Nguyễn Quốc T, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là phù hợp với Bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Mặc dù bị cáo T không có giấy phép lái xe ô tô, không có Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe ô tô nhưng bị cáo vẫn ký hợp đồng dịch vụ pháp lý với bị hại Lê Anh H với tư cách đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV vận chuyển hàng X. Nội dung hợp đồng là dạy lái xe và đăng ký thi sát hạch lái xe cho ông Lê Anh H với giá 16.000.000 đồng nhận trước 10.000.000 đồng. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách đặt làm giả 01 giấy phép lái xe hạng B2 đưa cho ông H nhằm mục đích làm ông H tin tưởng để chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng của ông H. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" tội danh và hình phạt được quy định tại theo khoản 1 Điều 174 và điểm d khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự

năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, bản thân bị cáo không có giấy phép lái xe ô tô nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi dạy lái xe ô tô cho bị hại, hành vi của bị cáo xâm phạm đến tình hình trật tự an toàn giao thông và hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo cố tình trốn tránh bị hại và cơ quan điều tra làm ảnh hưởng, khó khăn, kéo dài quá trình điều tra, truy tố của cơ quan Cảnh sát điều tra. Bị cáo tại phiên tòa có thái độ quanh co, khai báo không thành khẩn, bị cáo đã thành niên, đủ khả năng lao động và nhận thức được hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do bản chất tham lam, lười lao động nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù thật nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với đối tượng làm giả giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 79021418XXXX để bán cho T với giá 7.000.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình khởi tố vụ án hình sự về tội "Làm giả tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, do chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch của đối tượng làm giả giấy phép lái xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình tách vụ án để tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại và bị hại không có yêu cầu gì khác, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là ông Lê Anh H đã nhận 10.000.000 đồng do bị cáo Trần Nguyễn Quốc T bồi thường, không còn yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 giấy phép lái xe số "79021418XXXX" và 01 "hợp đồng dịch vụ pháp lý" số 22/01/2021/HĐ ngày 22/01/2021 của Công ty TNHH MTV vận chuyển hàng X; địa chỉ 224/13 Đường B, Phường 3, quận T1. Hội đồng xét xử xét đây là các tang vật của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

- 01 con dấu của "Công ty TNHH MTV vận chuyển hàng X M.S.D.N: 031469XXXX-C.T.T.NHH Q. TÂN BÌNH TP. HỒ CHÍ MINH". Hội đồng xét xử xét đây là con dấu của công ty, bị cáo đồng thời là người đại diện theo pháp luật công ty yêu cầu được nhận lại nên Hội đồng xét xử trả lại cho Công ty TNHH MTV vận chuyển hàng X con dấu M.S.D.N: 031469XXXX.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm d khoản 2 Điều 341; điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Nguyễn Quốc T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt bị cáo: Trần Nguyễn Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Quốc T phạm tội 03 (ba) năm tù giam về tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2022.

[2] Về vật chứng:

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe số "79021418XXXX" và 01 "hợp đồng dịch vụ pháp lý" số 22/01/2021/HĐ ngày 22/01/2021 của Công ty TNHH MTV vận chuyển hàng X; địa chỉ 224/13 Đường B, Phường 3, quận T1

- Trả cho Công ty TNHH MTV vận chuyển hàng X do bị cáo là người đại diện theo pháp luật của Công ty 01 con dấu của "Công ty TNHH MTV vận chuyền hàng X M.S.D.N: 0314694447-C.T.T.NHH Q. TÂN BÌNH TP. HỒ CHÍ MINH".

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 36/BB/2023 0063 ngày 24/3/2023)

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sư có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)

Trần Thị Hồng Út